

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6159/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND Thành phố về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Rà soát, thống kê, xây dựng quy trình thủ tục hành chính liên thông năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3576/TTr-SNV ngày 29/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 32 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân Thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Minh Hải

Phụ lục**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 6159/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024
Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**A. PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH****I. LĨNH VỰC TÔN GIÁO****1. Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh****a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Trong thành phần hồ sơ: Cắt giảm Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức.

- Lý do: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tôn giáo khi thực hiện hồ sơ là Thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 22 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.**2. Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh****a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Trong thành phần hồ sơ: Cắt giảm Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức tôn giáo trực thuộc.

- Lý do: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tôn giáo khi thực hiện hồ sơ là Thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 29 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh**a. Nội dung đơn giản hóa:**

- Trong thành phần hồ sơ: Cắt giảm Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức.

- Lý do: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tôn giáo khi thực hiện hồ sơ là Thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 19 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Trong thành phần hồ sơ: Cắt giảm Phiếu lý lịch tư pháp của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

- Lý do: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tôn giáo khi thực hiện hồ sơ là Thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 34 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Trong thành phần hồ sơ: Cắt giảm Phiếu lý lịch tư pháp của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

- Lý do: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tôn giáo khi thực hiện hồ sơ là Thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 34 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

II. LĨNH VỰC VĂN THƯ – LƯU TRỮ

1. Thủ tục cung cấp Bản sao và Bản chứng thực tài liệu lưu trữ

a. Nội dung đơn giản hóa

- Thành phần hồ sơ: Cắt giảm thành phần hồ sơ là “bản lưu bản sao tài liệu”; “bản lưu bản chứng thực tài liệu”;

- Lý do: Hồ sơ, tài liệu để cung cấp bản sao, bản chứng thực cho cơ quan, tổ chức hiện đang được Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố lưu và quản lý bản gốc.

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm a, Điểm b Khoản 3 Mục II Phần II Quyết định số 909/QĐ-BNV ngày 27/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Văn thư - Lưu trữ trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

B. PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC

1. Thi tuyển viên chức

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định tại Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức quy định 210 ngày. Thời gian giải quyết theo quy định của Thành phố tối đa là 210 ngày làm việc; thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thêm 02 ngày làm việc còn 208 ngày làm việc (giảm 0,95% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung thời gian quy định tại Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Xét tuyển viên chức

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định tại Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức quy định 180 ngày. Thời gian giải quyết theo quy định của Thành phố tối đa 180 ngày làm việc; thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thêm 02 ngày làm việc còn 178 ngày làm việc (giảm 1,11% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung thời gian quy định tại Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

II. LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Thẩm định đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 04 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành (đối với hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt lần đầu) tối đa là 40 ngày, thời gian theo quy định tại Thành phố tối đa 37 ngày (đã rút ngắn 02 ngày tại Quyết định 813/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố; 01 ngày tại Quyết định số 5419/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố); thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thêm 01 ngày còn 36 ngày (giảm 10% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thẩm định số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 04 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành chưa quy định cụ thể. Thời gian giải quyết theo quy định tại Thành phố tối đa là 70 ngày (đã rút ngắn 03 ngày tại Quyết định số 5419/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thêm 01 ngày còn 66 ngày (giảm 5.71% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời gian giải quyết tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

III. LĨNH VỰC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

1. Thẩm định đề án vị trí việc làm của tổ chức hành chính

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 04 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 40 ngày làm việc (đối với hồ sơ đề nghị phê duyệt lần đầu), thời gian thực hiện tại Thành phố tối đa 38 ngày làm việc (đã rút ngắn 02 ngày làm việc tại Quyết định 813/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố; 01 ngày tại Quyết định số 5419/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố); thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thêm 01 ngày làm việc còn 36 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

2. Thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm tổ chức hành chính

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 25 ngày làm việc, thời gian thực hiện tại Thành phố tối đa 24 ngày làm việc (đã rút ngắn 01 ngày làm việc tại Quyết định 813/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố; 01 ngày tại Quyết định số 5419/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố); thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thêm 01 ngày làm việc còn 22 ngày làm việc (giảm 12% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

IV. LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

1. Tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 35 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 34 ngày làm việc (giảm 2,86% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời gian xử lý tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và thời hạn giải quyết tại điểm 4, mục II phần B Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 35 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 34 ngày làm việc (giảm 2,86% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời gian xử lý tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và thời hạn giải quyết tại điểm 4, mục I phần B Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-Cp ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

3. Tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 35 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 34 ngày làm việc (giảm 2,86% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời gian xử lý tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và thời hạn giải quyết tại điểm 4, mục IV phần B Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-Cp ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

4. Tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 35 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 34 ngày làm việc (giảm 2,86% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời gian xử lý tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và thời hạn giải quyết tại điểm 4, mục VI phần B Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-Cp ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

5. Tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho gia đình

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 35 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 34 ngày làm việc (giảm 2,86% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời gian xử lý tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và thời hạn giải quyết tại điểm 4, mục VIII phần B Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-Cp ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

6. Tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho gia đình

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 35 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 34 ngày làm việc (giảm 2,86% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời gian xử lý tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và thời hạn giải quyết tại điểm 4, mục VIII phần B Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

7. Tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 35 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 34 ngày làm việc (giảm 2,86% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời gian xử lý tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và thời hạn giải quyết tại điểm 4, mục IX phần B Quyết định số

1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

V. LĨNH VỰC TÔN GIÁO

1. Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 60 ngày; thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày còn 59 ngày (giảm 5% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 22 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

2. Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 30 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày còn 29 ngày (giảm 10% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 9 Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 60 ngày; thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày còn 59 ngày (giảm 5% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 11 Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 45 ngày; thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày còn 44 ngày (giảm 6.7% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm a Khoản 4 Điều 14 Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 45 ngày; thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày còn 44 ngày (giảm 6.7% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm a Khoản 4 Điều 14 Nghị định 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Đăng ký sửa đổi Hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 30 ngày; thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày còn 29 ngày (giảm 7% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 24 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

7. Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 60 ngày; thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày còn 59 ngày (giảm 5 % thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 19 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

VI. LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

1. Thủ tục hội tự giải thể (cấp tỉnh)

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 29 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút 01 ngày làm việc còn 28 ngày làm việc (giảm 3.45% thời gian)

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 4 Điều 27 Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

2. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (cấp tỉnh)

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành là 29 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 28 ngày làm việc (giảm 3.45% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 25a Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

3. Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (cấp tỉnh)

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành là 30 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 29 ngày làm việc (giảm 3.33% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 3 Điều 20 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

4. Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (cấp tỉnh)

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành là 30 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc còn 29 ngày làm việc (giảm 3.33% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

5. Công nhận ban vận động thành lập hội cấp tỉnh

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 30 ngày làm việc, đã rút ngắn 01 ngày làm việc (tại Quyết định số 5419/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thêm 01 ngày làm việc còn 28 ngày làm việc (giảm 6.67% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d, Khoản 5, Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

VII. LĨNH VỰC TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG

1. Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết theo quy định hiện hành tối đa là 45 ngày làm việc, đã rút ngắn 01 ngày (tại Quyết định số 5419/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thêm 01 ngày làm việc còn 42 ngày làm việc (giảm 6.67% thời gian).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu./.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn